

Cầu Trung Đạo

Lạ Chúc Nguyễn Huy

Việc dạy học các hoàng tử, hoàng thân nhỏ tuổi được trao cho một ban giảng huấn gồm các quan giáo đạo. “*Phàm việc giáo dục các tôn thân, những hoàng tử, hoàng thân thì có nhà Tập Thiện, có đặt các chức Tấn thiện, Ban độc, Giảng tập, Chính tự, mà lấy quan đại thần kiêm làm sư bảo, dạy bảo để trọng đạo thầy*” (Hội Điện 1)¹.

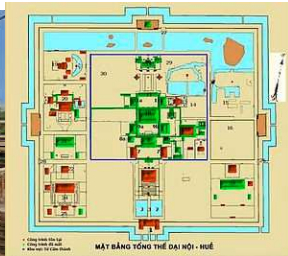
Đến khi Thái Tử lên ngôi vua thì trước ngai vàng, vua luôn luôn nhìn thấy trước mặt bài học đạo trị quốc và đạo quân vương được ghi trên hai nghi môn (phượng môn) trên cầu Trung Đạo dẫn đến điện Thái Hòa².

Vào thăm Hoàng Thành, đi qua cửa Ngọ Môn³, các du khách thì đi vội đến điện Thái Hòa để chiêm ngưỡng cái nguy nga tráng lệ của thời quân chủ; còn chúng ta, hỏi có mấy ai trong chúng ta qua cửa Ngọ Môn, bước tới cầu Trung Đạo ngó xuống hồ Thái Dịch rồi nhìn lên các Đại Tự trên các “nghi môn” mà hình dung được hình ảnh sau?

- Vua đi trên con đường trung dung lát đá (Dũng Đạo) giữa những biển dịch lớn lao (hồ Thái Dịch),
- Trên đầu vua là các đại tự khắc trên nghi môn hướng dẫn vua đi trên cầu bằng bài học trị quốc và tu dưỡng bản thân.



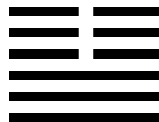
Cửa Ngọ Môn



Hai nghi môn trước điện Thái Hòa

¹ Võ Hương An. Từ điển nhà Nguyễn, tập 1, Nam Việt XB, California, 2015, tr. 75

² Thái Hòa. 太 thái: cao, to, 和 Hoà: cùng ăn nhịp với nhau, vừa phải, không thái quá không bất cập (harmony). Trong Kinh Dịch, Thái là tốt lành nên thường nói *Thái giả thông dã* (Thái là thông suốt). Vì vậy quẻ Thái là quẻ tốt lành nhất vì “*thiên địa giao Thái, hậu dĩ tài thành thiên địa chi đạo...*” có nghĩa là nhìn vào hình dáng của quẻ Thái, thấy ý nghĩa tốt lành của Thái là do 3 hào dương nội quái Càn (trời, tượng trưng bởi 3 vạch liền) nằm bên dưới hợp với 3 hào âm ngoại quái Khôn (đất, tượng trưng bởi 3 vạch đứt) nằm bên trên. Hình dáng quẻ Thái diễn tả khí trời giáng xuống dưới (hướng âm), khí đất xông lên trên (hướng dương), khí âm dương trong vũ trụ được giao hòa khiến cho vạn vật thành tựu vuông tròn...



Địa Thiên Thái

³ Ngọ Môn 午門 (cồng tý Ngọ): Ngọ là lúc mặt trời lên cao nhất. Ngọ môn ý nói vua đứng ở thời điểm cao nhất. Ngọ môn có 5 cửa : Cửa chính giữa gọi là Ngọ Môn dành cho vua; hai cửa kế liền gọi là Giáp Môn dành cho quan lại còn hai cửa quanh ngoài rìa gọi là Dịch Môn dành cho binh mã.

Cầu Trung Đạo⁴ bắc qua hồ Thái Dịch⁵ trong Hoàng Thành, là đường dẫn từ cửa Ngọ Môn vào điện Thái Hoà (太和殿) và nằm trên trục Dũng Đạo (Thần Đạo⁶) của hoàng thành.



Cầu Trung Đạo và hai nghi môn với cột bằng đồng chạm mây nổi

Ở hai đầu cầu Trung Đạo có hai Nghi môn (Phương môn) bằng đồng. Hai mặt trước sau của mỗi Nghi môn đều có bốn chữ viết trên nền Pháp lam⁷.

Hai mặt hướng nam (từ ngoài Ngọ Môn nhìn vào) là hai câu :

Chính trực đẳng bình 平等 直正

Cao Minh Du Cửu 高明悠久

Hai mặt hướng bắc (trong điện Thái Hoà nhìn ra) là hai câu:

⁴ Trung 中: ở giữa. Đạo 道 Đường. Trung Đạo là con đường chính giữa ngụ ý trị quốc phải giữ đạo “trung dung” không được đi sang cực đoan. Không thiên vị, không quá đi, cũng không thiếu đi, thể hiện sự trung dung hài hòa, không cực đoan

⁵ Thái dịch 大 易: Biến đổi lớn

⁶ Xuyên suốt cả ba tòa thành là trục Thần Đạo tức đường của khí mạch nhập vào đầu Rồng (Long nhập thủ) tức trục Thần đạo. Con đường này chạy từ sông Hương, Nghinh Lương Đình, Phú Văn Lâu, Kỳ đài, Ngọ Môn, điện Thái Hòa, điện Càn Chánh, điện Càn Thành, cung Khôn Thái, lầu Kiên Trung... Hai bên đường Thần Đạo là hàng trăm công trình kiến trúc bố trí hòa hài trong bố cục.

⁷ Pháp lam Huế trên nghi môn là đồ đồng được tráng men thời Nguyễn làm trang trí để tăng giá trị thẩm mỹ.

Cư nhân do nghĩa 居仁由義
Trung hoà vị dục 中和位育

Nội dung bốn câu trên hai Nghi môn này tóm tắt:

- Đạo trị quốc : Đường lối cai trị của triều đình nhà Nguyễn và con đường chính trị của triều đại,
- Đạo quân vương : Tư tưởng chỉ đạo, phương hướng tu dưỡng bản thân nhà vua và triều đình.

1. Đạo trị quốc

Từ cửa Ngọ Môn đi vào điện Thái Hòa, các đại tự trên hai nghi môn (quay về phía nam) tóm tắt đạo trị quốc của vua như sau :

Vua quan phải giữ ngay thẳng để cho đất nước ở độ yên ổn :

Chính Trực Đẳng Bình

Mọi việc làm đều rõ ràng như ánh sáng trên cao tỏa ra lâu dài, không có gì ẩn giấu mờ ám :

Cao Minh Du Cửu

Tám đại tự này là tuyên ngôn về con đường chính trị của triều đại Nhà Nguyễn nhằm nhắc nhở vua quan cần ngay thẳng rõ ràng, bậc quân vương tuân theo điều nghĩa, không thiên lệch⁸.

Chính trực đẳng bình

正直等平



Chính trực đẳng bình (phía nam)

Chính 正: Phải, Ngay thẳng, ở giữa, **Trực** 直: thẳng tới, đọi, **Đẳng** 等 : Bực, thí dụ thượng đẳng 上等, trung đẳng 中等, hạ đẳng 下等, **Bình** 平 : Bằng phẳng, yên ổn, bình thường, thí dụ Bình địa, Bình tâm, Bình thân.

⁸ Trong Kinh Thư đều có viết: " *Chính trực đẳng bình, tuân vương chi nghĩa, tuân vương chi đạo, vương đạo chính trực*". Đó là thực hành chính sự ngay thẳng, rõ ràng. Bậc quân vương tuân theo điều nghĩa, không thiên lệch.

Chính trực đấng bình nghĩa là hành xử phải thẳng tới lẽ phải, ngay thẳng để đến bậc bình thường, yên ổn. Có nghĩa đường lối chính trị của vua quan là thực hành chính sự ngay thẳng, rõ ràng.

Cao Minh Du Cửu ⁹

高明悠久



Cao 高: Trái lại với thấp, như sơn cao thủy thâm [山高水深](#) núi cao sông sâu, **Minh** 明: Sáng, **Du** 悠: Nước chảy, **Cửu** 久 : Lâu, lâu dài, thí dụ Trường cửu, Vĩnh cửu

Cao Minh Du Cửu là tôn chỉ cho việc vận hành bộ máy nhà Nước. Mọi việc đều rõ ràng như ánh sáng trên cao tỏa ra vĩnh cửu như nước chảy, không có gì ẩn giấu mờ ám hay khuất lấp, trái đạo lý¹⁰.

2. Đạo quân vương

Khi vua từ ngai vàng đứng lên đi ra cửa Ngọ Môn thăm dân thì nhìn thấy các đại tự trên hai nghi môn tóm tắt đạo làm vua nhất là tình cảm của vua như sau :

Đạo làm vua phải biết tích trữ lòng thương yêu dân bằng cách làm việc nghĩa

Cư nhân do nghĩa

Muốn làm được việc yêu thương dân thì phải biết chế ngự thất tình

Trung hòa vị dục

Cư nhân do nghĩa

居仁由義

⁹ Nhiều bài viết nhất là trên internet, Cao Minh Du Cửu bị dịch sai lầm là Quang Minh Chánh Đại

¹⁰ Bốn chữ này trong sách "Lễ Ký 禮記" xưa, có nghĩa là *cao đại quang minh* so với trời và *du cửu trường viễn* như cánh giới vô hạn.



Cư nhân do nghĩa

Cư : Tích chứa, **Nhơn**仁 : Lòng thương người mến vật; **Nhân** là tình thương yêu rộng lớn, **thiên về tình cảm**, **Do** 由 : bởi (dùng như, bộ 田), **Nghĩa**義: việc làm chánh đáng theo lẽ phải, **thiên về lý trí**.

Cư nhân do nghĩa : Bậc quân vương hành xử tuân theo điều nghĩa, không thiên lệch là để tích trữ lòng thương yêu dân (nhân).

Đây là bài học Nhơn Nghĩa nặng về tình cảm của vua quan đối với dân :

- Nhân là tình thương yêu rộng lớn, thiên về tình cảm.
- Nghĩa là việc làm chánh đáng theo lẽ phải, thiên về lý trí.
- Bài học Nhơn Nghĩa đã được Nguyễn Trãi truyền lại trong bài **Bình Ngô Đại Cáo**¹¹

Thay trời hành hóa, hoàng thượng chiếu rằng,

Tùng nghe:

Việc **nhân nghĩa** cốt ở yên dân,

Quân điều phạt trước lo trừ bạo;

...

Đem đại **nghĩa** để thắng hung tàn,

Lấy chí **nhân** để thay cường bạo

Nhân nghĩa là con đường thực hành nhân tính của vua quan¹². Nhưng giữa Nhân và Nghĩa, Nhân được coi là cơ bản, Nhân là gốc của Nghĩa. Nhân là tình thương yêu rộng lớn, thiên về tình cảm. Nhân là đem ơn huệ cho mọi vật. Nghĩa là xét đoán thích đáng. Hay nói cách khác: Ôn huệ là Nhân, lẽ phải là Nghĩa. Hai mặt Nhân và Nghĩa cần đi liền với nhau, bổ sung cho nhau. Nhân là nơi ở yên ổn của người, Nghĩa là con đường chánh của người: ở thì theo đạo Nhân, đi thì noi đường Nghĩa¹³.

¹¹ **Bình Ngô đại cáo** 平吳大誥 là bài cáo của Nguyễn Trãi viết bằng chữ Hán vào mùa xuân năm 1428, thay lời Bình Định vương Lê Lợi để tuyên cáo kết thúc cuộc kháng chiến chống Minh, giành lại độc lập cho Đại Việt.

¹² Mạnh Tử giảng “Quân nhân, mạc bất nhân; Quân nghĩa, mạc bất nghĩa” nghĩa là nếu vua có lòng nhân thì không ai không theo nhân; Nếu vua đi theo nghĩa thì không ai không đi theo nghĩa. “Cư nhân do nghĩa” được ghi trên nghi môn để vua quan khi đi qua đây đọc được thì luôn ghi nhớ trong lòng.

¹³ Điều nhân nghĩa đức cũng thể hiện ở tên các công: hai cửa chính ra vào Kinh Thành được đặt tên là Thể Nhân Môn (thể hiện điều nhân nghĩa) và Quảng Đức Môn (mở rộng đức độ). Hai cửa hông ra vào Hoàng Thành được đặt tên là Hiến Nhân Môn (làm rõ điều nhân nghĩa) và Chương Đức Môn (làm rực rỡ đức độ).

Trung hoà vị dục

中和位育



Trung: 中 ở giữa, **Hòa:** 和 Thuận thảo, điều hòa, **Vị:** 位 Ngôi vị, chỗ đứng, **Dục:** 育 Nuôi cho khôn lớn.

Từ ngôi vua nhìn ra Ngộ Môn, vua sẽ nhìn thấy trên nghi môn bốn đại tự 中和位育 Trung Hòa Vị dục mà hiểu rằng ngôi ở ngôi vị Vua (Vị: 位) và muốn ngôi vị ngày một vững chắc thì phải biết nuôi dưỡng (Dục: 育). Muốn nuôi dưỡng ngôi vị thì phải biết kèm chế thất tình cho phát ra đúng tiết điệu hòa hài cảm ứng với nội tâm ngoại cảm, tình trạng đó gọi là Trung Hòa.

Muốn giữ được Trung Hòa thì phải kiểm soát được sự biểu lộ của thất tình : ái (yêu thương), ó (ghét), hỉ (mừng), nộ (giận), ai (buồn), lạc (vui sướng), cụ (sợ hãi). Khi thất tình chưa phát thì gọi là Trung, khi phát ra đúng tiết điệu hòa hài cảm ứng với nội tâm ngoại cảm gọi là Hòa. Trung Hòa là đạt đến yếu tố trong định ngoài an.

Nếu thất tình biểu lộ thái quá không kèm chế được thì sẽ biến tình cảm (sentiment) thành xúc cảm (emotion) làm cho tinh thần bất ổn, hành động ngang trái. Điều này ai trong chúng ta cũng có thể tự kiểm chứng được thất tình thái quá tác hại đến Tinh Thần như thế nào.

- Giận quá thì can khí bốc lên, mặt mày đỏ kè, chân tay run rẩy làm tinh thần mờ ám, ngu dại làm điều trái đạo; theo đạo Phật nộ giận là một tội ác trong tam độc (tham, sân, si) và thập ác¹⁴,

- Buồn thái quá khiến khó thở, tinh thần suy nhược, yếm thế vì phế khí co lại và giáng xuống ;

- Vui thái quá muốn hóa điên cuồng, miệng nói tay múa vì khí của tim bị tán ;

- yêu ghét, lo âu quá đáng thì tinh thần chán nản, mệt mỏi ;

- Sợ hãi quá thì mất hết ý muốn mạnh mẽ để đạt mục đích vì khí ở thận suy yếu.

Vì vậy, bài học Trung Hòa Vị Dục nhằm nhắc vua biểu lộ thất tình vui, giận... phải đúng tiết độ tức trong trạng thái Trung Hòa thì Vua mới an vị, đất nước thịnh vượng thanh bình, trời đất yên ổn, vạn vật sinh sôi nảy nở. Trung hòa vị dục¹⁵ có nghĩa là như vậy.

¹⁴ Thập ác : 3 ác của thân (sát sanh, du đạo, tà dâm), 4 ác của khẩu (vọng ngữ, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu), 3 ác của ý (tham, sân, si)

¹⁵ Trung hoà vị dục trong sách Trung dung : Hoà dã giả, thiên hạ chi đạt đạo dã trí; Trung hoà, thiên địa vị yên, vạn vật dục yên - Thực hiện được đầy đủ lễ trung hoà thì trời đất được an vị, vạn vật được sinh sôi nảy nở.

Kết luận

[HN1] Bài học trị quốc và cách tu dưỡng bản thân của vua quan nhà Nguyễn là ánh đuốc soi sáng cho muôn đời về sau. Bài học này cũng đã giải thích tại sao lãnh thổ và ảnh hưởng chính trị của Đại Nam thời vua Minh Mạng lớn nhất trong lịch sử¹⁶ và tại sao có những nhận xét sau của lịch sử:

- « *Triều đình nhà Nguyễn, có những nét sáng tạo riêng mình trong nền văn hóa chung của Trung Hoa và Ấn Độ*¹⁷»,
- “*Pháp luật, chế độ, điều gì cũng sửa sang lại cả, làm thành một nước có cương ky*¹⁸”.

¹⁶ Vua Minh Mạng lập các phủ [Trần Ninh](#), Lạc Biên, Trấn Định, Trấn Man nhằm khống chế [Ai Lao](#); [đánh bại Xiêm La](#); bảo hộ [Chân Lạp](#), chiếm vùng [Nam Vang](#) ([Phnôm Pênh](#) ngày nay) và đổi tên thành [Trấn Tây Thành](#); kết quả là nước Đại Nam thời đó có lãnh thổ rộng hơn cả hiện nay

¹⁷ Huỳnh Minh Đức, Từ Ngô Môn đến điện Thái Hòa, NXB Trẻ, 1994, tr.5. Trước năm 1975, GS Đức là cựu giáo sư ban Hán Văn trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn

¹⁸ [Trần Trọng Kim](#), [Việt Nam sử lược](#) quyển 2 (Trung tâm Học liệu xuất bản, Sài Gòn, 1971, tr. 192.